

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Môn: Tiếng Anh 7

Giáo trình: I-Learn Smart World

Tuần 2: (13/9 – 18/9/2021)



Tiết 1:

NỘI DUNG	GHI CHÚ	
Tên bài học	Theme 1: FREE TIME (Thời gian rảnh) Lesson 2: (Cont.) REVIEW OF TENSES (ÔN TẬP CÁC THÌ)	
Phần A: Lý thuyết	Simple Present (Hiện tại đơn)	Present Continuous (Hiện tại tiếp diễn)
	Động từ thường *(V): S + V/V-s/es - I/ We/ You/ They/ Ns + V - He/ She/ It/ Lan/ N + V-s/es (V kết thúc = o, s, ch, x, sh → +es còn lại → +s) * (not V): S + don't/ doesn't V - I/ We/ You/ They/ Ns → do - He/ She/ It/ Lan/ N → does * (V)? : (...) + do/ does + S + V...?	*(V): S + is/am/are + V-ing - I → am - He/ She/ It/ Lan/ N → is - We/ You/ They/ Ns → are * (not V): S + am/is/are + NOT + V-ing * (V)? : (...) + is/am/are + S + V-ing...?
	Dấu hiệu: <i>always, sometimes, usually, often, never, every...</i>	Dấu hiệu: <i>now, at present, at the moment, Look!, Listen!..</i>
	hành động lặp đi lặp lại thành <u>thói quen</u>	hành động <u>đang diễn ra</u> ngay lúc nói
Phần B: Bài tập	Supply the correct tenses of the verbs in brackets: 1. <u>She</u> goesto work by bike <u>every day</u> . (go) (HTĐ) 2. They usually up at 6.00 in the morning. (get) 3. Sometimes, Ibadminton. (play)	

	<p>4. Tourists often seafood at that famous restaurant. (eat)</p> <p>5. Every morning, Minh his bike to school. (ride)</p> <p>6. Students sometimes Phu Lac temple to help community. (clean)</p> <p>7. My father never medicine. (take)</p> <p>8. He always (go) fishing in the summer.</p> <p>9. I (write) a letter to my friend now.</p> <p>10. At the moment, my sisters (play) volleyball.</p> <p>11. The children their homework at the moment. (do)</p> <p>12. They clothes to charity now. (donate)</p> <p>13. My sister and I our mother do the housework at the moment. (help)</p> <p>14. Be careful! The car (come)</p> <p>15. Charities the shoeboxes to children in poor countries every year. (deliver)</p> <p>16. Look! They together. (run)</p> <p>17. Miss Chi to the local library three times a week. (go)</p> <p>18. you (play) badminton now?</p> <p>19. Every year, many schools in the city charity shoeboxes to poor children. (send)</p> <p>20. Keep silent! The baby (sleep)</p>
--	---

Tiết 2:

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học	<p>Theme 1: FREE TIME (Thời gian rảnh)</p> <p>Lesson 3: Expressing agreement/ disagreement and explaining reasons (page 8)</p> <p>(Diễn tả sự đồng ý/ không đồng ý và giải thích lý do)</p>
Phần A: Lý thuyết	<p><u>A. New words:</u></p> <p>1. amusement park (n) /ə'mju:zmənt pa:rk/: công viên giải trí</p> <p>2. circus (n) /'sɜ:rkəs/: rạp xiếc</p> <p>3. water park (n) /'wɔ:tə pa:rk/: công viên nước</p> <p>4. arcade (n) /ɑ:r'keɪd/: khu trò chơi điện tử</p> <p>5. noisy (adj) /'nɔɪzi/: ồn ào</p> <p>6. crowded (adj) /'kraʊdɪd/: đông đúc</p>

	<p><u>B. Useful language:</u></p> <p>A: We could <u>either</u> go to the concert <u>or</u> to the movies. (Chúng ta có thể đi đến buổi hòa nhạc hoặc đi xem phim.)</p> <p>B: I want to go to the concert. I think it'll be really fun. (Tôi muốn đi đến buổi hòa nhạc. Tôi nghĩ nó sẽ rất vui.)</p> <p>C: I don't want to go the concert. I think it'll be noisy. (Tôi thì không muốn đi xem nhạc đâu. Tôi nghĩ nó sẽ ồn ào lắm.)</p> <p>A: I do <u>too</u>. Let's go to the movies. (Tôi cũng nghĩ vậy. Thôi chúng mình đi xem phim đi.)</p>
<p>Phần B: Bài tập</p>	<p>I. Choose the word/ phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence.</p> <p>1. is a place where you can go on <u>fun rides</u>. A. Water park B. Amusement park C. Arcade D. Circus</p> <p>2. We could either go to the water park the amusement park this weekend. A. and B. or C. with D. nor</p> <p>3. We could either go to the arcade the movies. A. or B. in C. and D. with</p> <p>4. If you enjoy watching animals and clowns, you should go to the this weekend. A. circus B. arcade C. art gallery D. stadium</p> <p>5. I usually play badminton with my dad in the A. park B. arcade C. art gallery D. gym</p> <p>6. Why don't we go to the this weekend? – There are some new machines, so we can try new games. A. circus B. arcade C. art gallery D. amusement park</p> <p>7. I don't want to go to the concert. I think it'll be..... A. good B. noisy C. fun D. exciting</p> <p>8. This sign says: A. You can't walk. B. You can't park here.  C. You must stop. D. You can go ahead.</p> <p>9. What does the sign mean? A. You can turn left. B. You can't turn right.  C. You can't ride a motorbike. D. You can't ride a bike.</p> <p>10. Which sign says "You can't turn right"?</p>

	A. 	B. 	C. 	D. 
--	--	--	---	--

Tiết 3:

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học	Theme 1: FREE TIME Lesson 3: (Cont.)
Phần I: Verb forms/ tenses	1. I want <u>to go</u> to the waterpark this weekend. (go) 2. Do you like <u> </u> aerobics? (do) 3. At the moment, I <u> </u> a movie in my bedroom. (watch) 4. Lan always <u> </u> the piano in the evening. (play) 5. At present, Mr. Pike <u> </u> another book. (write) 6. Look! Mai and Nga <u> </u> basketball. (play) 7. My mom wants <u> </u> some oranges and some apples. (buy) 8. The children sometimes <u> </u> some candy . (eat) 9. Listen! My sister <u> </u> the guitar. (practice) 10. My dad <u> </u> yoga at home every day. (do)
Phần II: Writing	<u>Rewrite the following sentences with the words provided without changing the meaning:</u> 1/ S + like + V-ing in ... free time. =... favorite free time activity is V-ing 1. I like <u>playing soccer</u> in my free time. → My favorite free time activity is <u>playing soccer.</u> 2. He likes reading books in his free time. → His favorite free time 3. Misa likes listening to music in her free time. → Misa's favorite 4. She likes going skateboarding in her free time. → Her 5. My father likes going fishing in his free time. → My father's 6. Toby likes playing the guitar in his free time.

→ Toby's
7. His favorite free time activity is swimming.
→ He likes
8. Max's favorite free time activity is watching TV.
→ Max likes.....
9. My favorite free time activity is playing tennis.
→ I like

2/ EITHER ... OR ...: (cái này) hoặc (cái kia)

10. We could go to the arcade, **or** ~~we could go to~~ the movies.
→ We could **either** go to the arcade **or** the movies.
11. We could go to the concert, or we could go to the amusement park.
→ We could either
12. We could go to the circus, or we could go to the mall.
→ We could either
13. We could go to the sports center, or we could go to the gym.
→ We could either
14. We could go to the water park, or we could go to the movies.
→ We could either.....
15. We could go to the supermarket, or we could go to shopping malls.
→ We could either.....